

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 25/2024/HSST  
Ngày: 17-9-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Viết Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hà.
2. Ông Rơ Đăm Nguyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Rô Lan Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Công Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 09/8/2024 đối với bị cáo:

**Phạm Anh D**, sinh năm 1992 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, H3ện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Đinh Thị B; Từng có vợ là Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1992 (đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân H3ện Chư Sê, tỉnh Gia Lai) và có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2023 cho đến nay. (Có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đinh Văn H – Luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh K; Địa chỉ: Số E N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

**- Bị hại:** Chị Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số I L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Thanh H2, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số I L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Quốc H3, sinh năm 1985; (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp T, H3ện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: Tổ D, khu phố C, thị trấn T, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, H3ên C, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

4. Công ty cổ phần K; Địa chỉ: P, tầng M, tòa nhà N, số B N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Anh T1; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Hoàng Thị Hoàng A; Chức vụ: CH3ên viên cao cấp quản lý đối tác. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T trong thời kỳ hôn nhân có mua 01 chiếc xe ô tô Toyota Camry màu trắng, biển kiểm soát 81A - 241.42 với giá 1.233.000.000 đồng vào tháng 03/2021 bằng hình thức trả góp với vốn vay tại Ngân hàng SCB tỉnh G nên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Ngân hàng quản lý. Cuối tháng 3/2023, D có nhờ anh Nguyễn Quốc H3 tìm nơi nhận cầm cố chiếc xe của mình để vay số tiền 250.000.000 đồng trong thời gian khoảng 01 tháng. D cho biết sẽ dùng số tiền này để trả toán khoản vay tại Ngân hàng SCB tỉnh Gia Lai và dùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của chiếc xe để thế chấp vay tiền tại Công ty cổ phần kinh doanh F88 tỉnh Gia Lai (Công ty F88 tỉnh Gia Lai) rồi hoàn trả lại số tiền nhận cầm cố xe.

Anh Nguyễn Quốc H3 có quen biết với anh Trần Thanh H2 và chị Trần Thị Mỹ H1 kinh doanh tiệm cầm đồ Hải Tý (anh Trần Thanh H2 là chủ cơ sở cầm đồ Hải Tý) nên đã giới thiệu D đưa xe đến tiệm cầm đồ Hải Tý để cầm cố. Việc cầm cố chiếc xe ô tô của D do anh H3, Anh H2, chị Hằng cùng thực hiện. Trong đó, anh H3 trực tiếp trao đổi việc vay tiền, thanh toán tiền, hỏi thúc lãi với D; chị Hằng trực tiếp quản lý tiệm cầm đồ và quản lý xe ô tô này trong thời gian cầm cố; anh Trần Thanh H2 là đại diện pháp lý, chủ cơ sở cầm đồ Hải Tý, huy động tiền khi cần thiết.

Ngày 04/4/2023, D lái chiếc xe ô tô BKS 81A-241.42 đến quán cà phê phía sau Trung tâm thương mại Vincom tỉnh Kon Tum và hẹn H3, H2 đến kiểm tra xe thực tế. Tại đây, D đã đề nghị được cầm cố chiếc xe để nhận số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi Anh H2 kiểm tra xe thực tế, đã đồng ý nhận cầm cố với số tiền 500.000.000 đồng và viết 01 Giấy biên nhận cầm đồ để xác nhận về việc này, D đọc lại và ký tên xác nhận. Nội dung giấy Biên nhận cầm cố ngày 04/4/2023 thể hiện: tại dịch vụ cầm đồ Hải Tý, bên thế chấp là Phạm Anh D đã thế chấp 01 xe Toyota Camry 81A-241.42 và mượn số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), không thể hiện lãi suất, thời gian thế chấp 30 ngày. Sau đó, D đã giao cho Anh H2 chiếc xe ô tô, 01 chìa khóa điện tử và Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, hình ảnh chụp căn cước công dân của Phạm Anh D và vợ Nguyễn Thị Cẩm T, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản photo; Giấy xác nhận của Ngân hàng SCB tỉnh Gia Lai về việc giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản gốc. Chiếc chìa khóa điện tử còn lại của xe D vẫn quản lý. Nhận xe và giấy tờ xong, Anh H2 đã giao chìa khóa cùng giấy tờ xe cho chị Hằng quản lý;

chiếc xe được để tại Trung tâm y tế phường Quyết Thắng, gần tiệm cầm đồ Hải Tý. Trong ngày 04/4/2023, chị Trần Thị Mỹ H1 đã chuyển tiền cho anh H3 để anh H3 chuyển tiền cho D đủ số tiền 500.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Cẩm T không biết việc Phạm Anh D dùng xe ô tô BKS 81A-241.42 cầm cố tại tiệm cầm đồ Hải Tý để vay tiền.

Từ ngày 05/4 đến ngày 17/4/2023, D tiếp tục hỏi vay mượn tiền của H3. Vì đã quen biết làm ăn từ lâu, hơn nữa nhận thấy chiếc xe ô tô của D giá trị hơn 01 tỷ đồng đang được cầm cố tại tiệm cầm đồ Hải Tý với số tiền 500.000.000 đồng nên anh H3 đã cho D vay mượn thêm số tiền 80.000.000 đồng. Trong thời gian này, D đã tất toán khoản vay tại Ngân hàng SCB tỉnh Gia Lai và cho biết đã liên hệ Công ty F88 tỉnh Gia Lai để dùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thế chấp tại đây để vay tiền. D nói việc này với anh H3, đề nghị anh H3 đưa xe đến Công ty F88 tỉnh Gia Lai để kiểm tra xe thực tế. Anh H2, H3 đồng ý thực hiện việc này. D cho biết có thể vay được 750.000.000 đồng và sẽ hoàn trả toàn bộ 580.000.000 đồng cho anh H3 và lấy xe.

Ngày 19/4/2023, Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T ký kết hợp đồng cho vay cầm cố tài sản với Công ty F88 để vay số tiền 503.500.000 đồng, thời hạn cho vay 06 tháng (từ ngày 19/4/2023 đến ngày 19/10/2023), đồng thời các bên lập Văn bản thỏa thuận về việc quản lý, sử dụng tài sản với nội dung Công ty F88 chấp thuận cho vợ chồng D, Tú quản lý và sử dụng tài sản cầm cố trong thời gian cầm cố. Cùng ngày 19/4/2023, D được Công ty F88 tỉnh Gia Lai giải ngân số tiền 503.500.000 đồng. Sau khi nhận số tiền này trong ngày 19/4/2023, D đã chuyển số tiền 350.000.000 đồng để hoàn trả cho anh H3, số tiền còn lại D đã dùng để trả nợ cá nhân. Vì D không hoàn trả số tiền như đã hứa hẹn, đồng thời cũng sắp hết thời hạn cầm cố chiếc xe nên anh H3 liên tục yêu cầu D phải hoàn trả số tiền còn lại cùng với tiền lãi rồi lấy xe về. Tuy nhiên, D không thực hiện mà tiếp tục đề nghị vay thêm tiền của anh H3. Từ ngày 06/4/2023 đến ngày 02/5/2023, anh H3 cho D vay thêm tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Ngày 04/5/2023 hết thời hạn cầm cố xe theo thỏa thuận nhưng D không thanh toán số tiền còn nợ mà tiếp tục đề nghị vay thêm tiền. Đến ngày 17/5/2023, anh H3 cho D vay thêm số tiền 20.000.000 đồng. Từ ngày 17/5/2023 đến tháng 8/2023, D tiếp tục đề nghị vay mượn thêm tiền của anh H3 nhưng anh H3 không đồng ý. Đến thời điểm này, tổng số tiền gốc ông D nợ là 350.000.000 đồng (trong đó có 150.000.000 đồng tiền vay có cầm cố xe ô tô tại tiệm cầm đồ Hải Tý chưa trả và 200.000.000 đồng D vay thêm). Về tiền lãi thì anh H3 và ông D không có thỏa thuận cụ thể, anh H3 cho biết sẽ tính tiền lãi với D vào thời điểm D trả tiền rồi lấy xe. Trong thời gian này, D có ý định bán chiếc xe ô tô nêu trên để thanh toán tiền cho anh H3 và tiệm cầm đồ Hải Tý nhưng không thực hiện được do người mua xe định giá xe thấp.

Đến ngày 07/8/2023, D đến tỉnh Kon Tum thì thấy chiếc xe ô tô Toyota Camry của mình đang được chị Hằng lái đi. Ông D đã đi theo và xác định chiếc xe được đậu tại trước tiệm cầm đồ Hải Tý. Đến tối cùng ngày, ông D đi đến khu vực này nhưng không thấy chiếc xe. Sáng ngày 08/8/2023, D đi đến khu vực trước tiệm cầm đồ Hải Tý thì thấy anh H3 lái chiếc xe ô tô từ Trung tâm y tế phường Quyết Thắng đi ra và chở chị Hằng đi cùng. D đã gọi điện thoại và nói vợ là Nguyễn Thị Cẩm T

mang giấy tờ xe từ nhà lên cho D. Trưa cùng ngày, anh H3 đã đậu xe tại trước tiệm cầm đồ Hải Tý, khóa cửa xe và giao chìa khóa xe cho chị Hằng quản lý. D ngồi tại quán cafe phía trước Siêu thị CoopMart để chờ Tú và quan sát chiếc xe. Đầu giờ chiều, chị T đã đi xe taxi từ nhà lên tỉnh Kon Tum gặp D và đưa giấy tờ xe cho D.

Đến 15 giờ 22 phút ngày 08/8/2023, D nhận thấy không có ai trông coi chiếc xe ô tô nên đã dùng chìa khóa để mở cửa xe và lái xe đi về hướng tỉnh Gia Lai. Chị T đi xe taxi phía sau xe của D. Sau khi phát hiện xe bị mất, chị Hằng đã báo với anh H3 và Anh H2. Anh H3 nghĩ chỉ có ông D là người lấy xe vì ông D còn một chiếc chìa khóa khác của chiếc xe này. Ngay sau đó, Anh H3 đã gọi điện cho ông D nhưng ông D không nghe máy. Anh H3 đã nhắn tin yêu cầu D đưa xe về lại tiệm cầm đồ Hải Tý. Tuy nhiên, D không thực hiện. Lúc này, Anh H2 đã trình báo Công an thành phố Kon Tum để giải quyết.

Tại Kết luận định giá số 90/KL-HĐ ngày 12/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Kon Tum kết luận chiếc xe ô tô trên có giá trị là 1.143.800.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 305/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum xác định: Chữ viết, chữ ký đề tên Phạm Anh D trên Giấy biên nhận cầm đồ của tiệm cầm đồ Hải Tý là do ông Phạm Anh D viết và ký ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã tiến hành thu giữ các vật chứng của vụ án.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-P2 ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Phạm Anh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Anh D từ 12-13 năm tù.

Về dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Theo đó, bị cáo Phạm Anh D trả cho chị Trần Thị Mỹ H1, anh Trần Thanh H2 số tiền 150.000.000 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của Công ty cổ phần kinh doanh F88 buộc bị cáo Phạm Anh D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Cẩm Tú phải trả cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 số tiền gốc là 503.000.000 đồng mà không yêu cầu phải trả tiền lãi.

Về vật chứng vụ án, đề nghị: Giao xe ô tô BKS 81A-241.42 và giấy tờ xe cho Cơ quan thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án. Ưu tiên thanh toán cho Công ty cổ phần kinh doanh F88, sau đó là thanh toán cho Tiệm cầm đồ Hải Tý.

\* Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, bị cáo có ý kiến: Bị cáo đồng ý trả cho anh Trần Thanh H2, chị Trần Thị Mỹ H1 số

tiền 150.000.000 đồng; đồng ý cùng với chị Nguyễn Thị Cẩm T trả số tiền nợ gốc 503.500.000 đồng cho Công ty cổ phần kinh doanh F88.

\* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh D – Luật sư Đinh Văn Hiến có ý kiến: Thống nhất với nội dung Bản cáo trạng và Bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Phạm Anh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đồng ý với luận tội của VKSND tỉnh Kon Tum về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo. Đề nghị công nhận và ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

\* Bị hại chị Trần Thị Mỹ H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh H2 yêu cầu bị cáo trả cho anh Trần Thanh H2, chị Trần Thị Mỹ H1 số tiền gốc 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Đối với xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 81A-241.42, đề nghị Tòa án xử lý theo quy định pháp luật. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

\* Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần kinh doanh F88 có ý kiến: Yêu cầu bị cáo D và chị Nguyễn Thị Cẩm T phải trả số tiền nợ gốc 503.000.000 đồng mà không yêu cầu tính lãi theo Hợp đồng cho vay cầm số tài sản số 30475355050 ngày 19/4/2023. Trường hợp bị cáo không trả được tiền thì đề nghị giao xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 81A-241.42 cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 để xử lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng số 30475355050 ngày 19/4/2023.

\* Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 81A-241.42 (chứng nhận đăng ký xe do Phạm Anh D đứng tên chủ xe) là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T, thông qua anh Nguyễn Quốc H3 giới thiệu đã được Phạm Anh D cầm cố tại tiệm cầm đồ Hải Tý, do anh Trần Thanh H2 đứng tên chủ hộ kinh doanh để vay số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*)

trong thời gian 30 ngày kể từ ngày 04/4/2023. Trong thời gian cầm cố chiếc xe ô tô, anh Trần Thanh H2 đã giao xe ô tô nêu trên cùng chìa khóa, và giấy tờ cho em gái ruột là chị Trần Thị Mỹ H1 quản lý. Sau đó, bị cáo D đề nghị với anh Nguyễn Quốc H3, được anh Nguyễn Quốc H3 và anh Trần Thanh H2 đồng ý việc tiếp tục đem xe ô tô cầm cố tại Công ty cổ phần kinh doanh F88 Gia Lai để vay tiền trả cho anh Trần Thanh H2. Sau khi chiếc xe ô tô BKS 81A-241.42 được Công ty cổ phần kinh doanh F88 Gia Lai đồng ý cho vay bằng Hợp đồng cho vay cầm cố số 30475355050 ngày 19/4/2023, anh Trần Thanh H2 chạy xe ô tô về tiệm cầm đồ Hải Tý tại thành phố Kon Tum và tiếp tục giao xe ô tô cho chị Trần Thị Mỹ H1 quản lý.

Vào lúc 15 giờ 22 phút ngày 08/8/2023, Phạm Anh D thấy xe ô tô 81A-241.42 đậu trước tiệm cầm đồ Hải Tý, quan sát xung quanh không có người quản lý nên đã lén lút dùng chiếc chìa khóa xe thứ hai mang theo để mở cửa, khởi động xe rồi điều khiển xe theo hướng tỉnh Gia Lai. Trước, trong và sau khi lấy xe ô tô, D không thông báo cho anh H3, Anh H2 và chị Hằng biết. Mặc dù xe ô tô biển kiểm soát số 81A-241.42 là tài sản chung của trong thời kỳ hôn nhân giữa Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T nhưng bị cáo đã cầm cố xe ô tô cho anh Trần Thanh H2, sau đó bị cáo D và chị T lại cầm cố chiếc xe trên cho Công ty F88 nên xe ô tô không còn thuộc quyền quản lý, chiếm giữ của bị cáo. Trong khi đó, bị cáo D vẫn chưa trả hết số tiền nợ cho anh Trần Thanh H2 là chủ tiệm cầm đồ Hải Tý. Khi chưa được sự đồng ý của người đang quản lý, chiếm giữ tài sản, bị cáo D đã lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của anh Trần Thanh H2, chị Trần Thị Mỹ H1 để lén lút, chiếm đoạt tài sản là xe ô tô biển kiểm soát số 81A-241.42 có giá trị là 1.143.800.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Phạm Anh D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền quản lý, chiếm giữ tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và người bị hại cũng có phần lỗi trong vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

[8.1]- Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất thỏa thuận bị cáo Phạm Anh D phải trả cho anh Trần Thanh H2, chị Trần Thị Mỹ H1 số tiền 150.000.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa.

[8.2]- Đối với yêu cầu của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc H3: Tại hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Quốc H3 khai nguồn gốc số tiền 200.000.000 đồng bị cáo D vay thêm, nếu anh H3 có tiền sẵn trong tài khoản sẽ cho D mượn rồi báo với chị Hằng, khi anh H3 không có tiền sẽ báo với chị Hằng thì chị Hằng sẽ chuyển cho anh H3 để anh H3 chuyển tiền cho D. Tại Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 16/9/2024 anh H3 trình bày: anh Nguyễn Quốc H3 yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 350.000.000 đồng và đền bù thiệt hại trong quá trình thời gian cầm cố xe cho anh H3, trong giao dịch cầm đồ với bị cáo D, giữa anh và tiệm cầm đồ Hải Tý ai có tiền thì ứng ra trước, trong khoản 350.000.000 đồng đó thì tiệm cầm đồ Hải Tý ứng 150.000.000 đồng, anh H3 ứng 200.000.000 đồng. Xét thấy, đối với số tiền 200.000.000 đồng mà bị cáo D vay thêm từ Nguyễn Quốc H3 không lập văn bản thể hiện việc bị cáo D cầm cố xe ô tô để đảm bảo khoản vay này và yêu cầu bị cáo đền bù thiệt hại trong quá trình thời gian cầm cố xe của anh H3 chưa có đủ điều kiện để chứng minh, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, tách yêu cầu này để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi đương sự có yêu cầu.

[8.3]- Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần kinh doanh F88: Tại phiên tòa, Công ty cổ phần kinh doanh F88 yêu cầu bị cáo D và chị Nguyễn Thị Cẩm T trả số tiền nợ gốc là 503.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, bị cáo đồng ý với yêu cầu này. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo Phạm Anh D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Cẩm Tú phải trả cho Công ty cổ phần kinh doanh F88 số tiền gốc là 503.000.000 đồng. Xét thấy, do chị Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt tại phiên tòa, yêu cầu của Công ty cổ phần kinh doanh F88 không liên quan đến cấu thành tội phạm và không liên quan đến việc xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự và theo tinh thần hướng dẫn tại mục 2 phần I Công văn số 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân tối cao, tách yêu cầu này của Công ty cổ phần kinh doanh F88 để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 81A-241.42 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T nhưng bị cáo đem cầm cố tại tiệm cầm đồ Hải Tý để vay số tiền 500.000.000 đồng không có sự đồng ý của chị T, việc bị cáo vay tiền không phục vụ mục đích sinh hoạt chung của gia đình, khi thực hiện giao dịch bị cáo đã giao 01 bản photo căn cước công dân của chị T cho anh Trần Thanh H2 nhưng Anh H2 không làm rõ việc chị T có đồng ý cầm cố chiếc xe ô tô tại tiệm cầm đồ hay không theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Do đó, hợp đồng cầm cố giữa bị cáo D và tiệm cầm đồ Hải Tý bị vô hiệu một phần liên quan đến phần sở hữu của chị T đối với xe ô tô 81A-241.42 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 117, Điều 130, Điều 131 Bộ luật Dân sự, điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Đối với việc bị cáo D và chị T sử dụng bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 81A-241.42 để cầm cố, vay Công ty F88 số tiền 503.000.000 đồng: Hợp đồng cho vay cầm cố số 30475355050 ngày 19/4/2023 giữa bị cáo D, chị T với Công ty F88 thực hiện đúng quy định pháp luật, hiện khoản vay đã quá hạn, Công ty F88 không biết việc D trước đó đã cầm cố xe cho tiệm cầm đồ Hải Tý, việc xác lập hợp đồng cho vay cầm cố hợp pháp nên Công ty F88 là người thứ ba ngay tình, được ưu tiên thanh toán theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 308 Bộ luật Dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần giao xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 81A-241.42 cùng các vật chứng kèm theo gồm 02 chìa khóa xe điện tử của xe ô tô hiệu Toyota Camry biển kiểm soát 81A-241.42, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 035OTTN220021824 (bản gốc), 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0399393 (bản gốc), 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 23BB 230163991 (bản gốc), 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 6442635 (bản gốc), 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp (bản gốc) cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum phối hợp với Công ty cổ phần kinh doanh F88 xử lý bán đấu giá tài sản xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 81A-241.42 để Công ty cổ phần kinh doanh F88 thu hồi nợ vay; phần giá trị còn lại của chị Nguyễn Thị Cẩm T được trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm T; phần giá trị còn lại của bị cáo Phạm Anh D được đảm bảo thi hành nghĩa vụ trả số tiền 150.000.000 đồng cho anh Trần Thanh H2, chị Trần Thị Mỹ H1; phần giá trị sau khi thu hồi số tiền nợ cho anh Trần Thanh H2, chị Trần Thị Mỹ H1 (nếu có) được trả cho bị cáo Phạm Anh D.

[10]- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Anh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2. Về hình phạt:** Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Anh D 12 (*Mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 20/11/2023.

**3. Về trách nhiệm dân sự:**

**3.1.** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Anh D, bị hại chị Trần Thị Mỹ H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh H2: Bị cáo Phạm Anh D trả cho chị Trần Thị Mỹ H1, anh Trần Thanh H2 số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

*Đối với khoản tiền bồi thường, tiền hoàn trả kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân*

sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **3.2. Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự:**

- Tách phần yêu cầu về trách nhiệm dân sự của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc H3 đối với bị cáo Phạm Anh D để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi anh Nguyễn Quốc H3 có yêu cầu.

- Tách phần yêu cầu về trách nhiệm dân sự của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần kinh doanh F88 đối với bị cáo Phạm Anh D, chị Nguyễn Thị Cẩm T để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi Công ty cổ phần kinh doanh F88 có yêu cầu.

**4. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Giao xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 81A-241.42 cùng các vật chứng kèm theo gồm 02 chìa khóa xe điện tử của xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 81A-241.42, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 035OTTN220021824 (bản gốc), 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0399393 (bản gốc), 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 23BB 230163991 (bản gốc), 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 6442635 (bản gốc), 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp (bản gốc) cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum phối hợp với Công ty cổ phần kinh doanh F88 xử lý bán đấu giá tài sản xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 81A-241.42 để Công ty cổ phần kinh doanh F88 thu hồi nợ vay; phần giá trị còn lại của chị Nguyễn Thị Cẩm T được trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm T; phần giá trị còn lại của bị cáo Phạm Anh D được đảm bảo thi hành nghĩa vụ trả số tiền 150.000.000 đồng cho anh Trần Thanh H2, chị Trần Thị Mỹ H1; phần giá trị sau khi thu hồi số tiền nợ cho anh Trần Thanh H2, chị Trần Thị Mỹ H1 (nếu có) được trả cho bị cáo Phạm Anh D.

*(Tất cả các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2024 và ngày 20/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).*

**5. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Anh D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

### **6. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/9/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận***

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Kon Tum;
- Phòng THAHS, Phòng HSNV CA tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- UBND thị trấn Chư Sê, H. Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Viết Toàn**